

Bản án số: 35 /2019/HS - ST
Ngày: 12 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Duy Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Khởi
2. Ông Nguyễn Thế Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà;

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HSST ngày 05 - 8 - 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST - HS ngày 30 - 8 - 2019 đối với bị cáo:

Trần Doãn T, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Doãn L và bà Nguyễn Thị Đ; vợ Nguyễn Thị D và 01 con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ từ ngày 14/6/2019 đến ngày 15/6/2019, hiện tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi liên quan:

1/ Anh Phạm Văn Đ1, sinh năm 1997;

Địa chỉ: thôn X, xã TT, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

2/Anh Nguyễn Đức Thắng, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt;

Người làm chứng: Anh Hoàng Quang D, sinh năm 1960;

Địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt;

DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 14/6/2019, Trần Doãn T đang ở nhà ở thôn Đ, xã B, huyện Thanh Hà thì nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0366.094.608 của Phạm Văn Đ1 đến số điện thoại 0379.008.051 của T; nội dung tin nhắn Đ1 mua các số lô, số đề cụ thể: Lô 15, 00 với giá 500.000 đồng/1 số; số đề 52, 53, 25 với giá 100.000 đồng/1 số và số 35 với giá 200.000 đồng. T đồng ý và nhắn tin lại là “ok”. Tổng số tiền Đ1 mua số lô, số đề của T là 1.500.000 đồng.

Sau đó, T tiếp tục nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0867.869.993 của Nguyễn Đức T2 nhắn tin đến số điện thoại của T mua các số lô, số đề: Lô 25, 85, 75 với giá 1.000.000 đồng/1 số; lô xiên 57, 75 với giá 200.000 đồng/1 cặp; 25, 52 với giá 200.000 đồng/1 cặp và 58, 85 với giá 200.000 đồng/1 cặp. T đồng ý và nhắn tin lại là “ok”. Tổng số tiền T2 mua số lô của T là 3.600.000 đồng.

Hình thức bán “Số đề” là người chơi bỏ tiền ra mua một số tự nhiên bất kỳ gồm hai chữ số. Sau đó so với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng nhau thì người chơi được nhận số tiền tương ứng theo tỷ lệ: 1000 đồng x 70 lần. “Số lô” là người chơi bỏ tiền ra mua một số tự nhiên bất kỳ gồm hai chữ số, nếu đánh lô thường thì so với 8 giải (gồm 27 lần quay) của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, khi số người chơi mua trùng với hai số cuối của 8 giải thì người chơi được nhận số tiền tương ứng theo tỷ lệ: 1 điểm lô (20.000 đồng) x 3,5 lần (số người chơi mua trùng nhiều giải được lĩnh đầy đủ theo tỷ lệ trên). “Số lô xiên” là người chơi tự chọn hai số tự nhiên gồm hai chữ số bất kỳ (gọi là cặp), khi cặp số của người chơi mua trùng với hai số cuối của 8 giải thì người chơi được nhận số tiền tương ứng theo tỷ lệ: 1 điểm lô xiên (10.000 đồng) x 10 lần.

Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày T2, Đ1 đi đến nhà T trả tiền đã mua số lô, số đề thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Hà kết hợp với Công an xã B phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay T đang cầm số tiền 5.100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0379.008.051; thu giữ trên tay T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1061 màu đen, gắn sim số 0867.869.993; thu giữ trên tay Đ1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, gắn sim số 0366.094.608.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 08 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Doãn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xác định cáo trạng truy tố là chính xác, không thắc mắc gì, đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt chính: Tuyên bố bị cáo Trần Doãn T phạm tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Doãn T từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Doãn T cho UBND xã B, huyện Thanh Hà giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1061 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen. ,

- Tịch thu cho tiêu hủy sim điện thoại số 0379.008.051; 0867.869.993; 0366.094.608.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.100.000 đồng;

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí và lệ phí 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại các bản cung trong quá trình điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: *Hồi 16 giờ 20 phút, ngày 14/6/2019, tại nhà của Trần Doãn T ở thôn Đ, xã B, huyện Thanh Hà. T đang đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Phạm Văn Đ1 và Nguyễn Đức T2 thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ số tiền 5.100.000 đồng.* Hành vi của Trần Doãn T phạm tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại đến trật tự công cộng ở địa phương mà còn ảnh hưởng tới trật tự xã hội ở nhiều địa bàn khác nhau, tạo ra tâm lý không tốt cho Nhân dân trong khu vực, là nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tiền đề dẫn đến nhiều vi phạm pháp luật khác, bị dư luận xã hội lên án.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố đẻ là thương binh 2/4 áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, khấu trừ 10% mức thu nhập hàng tháng của bị cáo sung vào ngân sách nhà nước, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, nhân thân của bị cáo, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 5.100.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Ba chiếc điện thoại di động đều được sử dụng vào việc liên lạc đánh bạc giữa bị cáo với những người có liên quan và còn giá trị sử dụng, tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 03 sim điện thoại số 0379.008.051; 0867.869.993; 0366.094.608 tịch thu cho tiêu hủy

[9] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Đức T2, Phạm Văn Đ1 mua số lô, số đề của Trần Doãn T, Công an huyện Thanh Hà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Chị Nguyễn Thị D (vợ Trần Doãn T), không biết T dùng nhà ở của gia đình mình làm địa điểm đánh bạc, nên không phải chịu trách nhiệm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Doãn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt chính xử phạt bị cáo Trần Doãn T 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi một ngày tạm giữ tương ứng với ba ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% mức thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt.

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu 5.100.000 đồng bị cáo dùng vào việc đánh bạc nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu cho phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước ba chiếc điện thoại lấy tiền sung quỹ Nhà nước;

- Tịch thu cho tiêu hủy sim điện thoại số 0379.008.051; 0867.869.993; 0366.094.608.

(Tình trạng vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương)

4.Về án phí: Buộc bị cáo Trần Doãn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà
(khi bản án có hiệu lực pháp luật)
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạc Duy Phú

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG

Số: 01/2019/TB - TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hà, ngày 23 tháng 9 năm 2019

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương cần được sửa chữa, bổ sung sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 8 từ trên xuống trang 6 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “ 5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án”.

2. Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “ 5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết”.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà
(khi bản án có hiệu lực pháp luật)
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mạc Duy Phú